TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2083/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1823/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông **N B**, sinh năm 1982;
Cư trú: Số 4 đường 16, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **PQ**, sinh năm 1982;
Cư trú: 3C Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **N B**
Bà **PQ**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông N B và bà PQ thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 02 con chung tên A, sinh ngày 05/8/2009; K, sinh ngày 26/5/2013. Ông N B và bà P Q thống nhất thỏa thuận giao cho bà Quyên là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung tên A, K. Ông N B cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 16.500.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2018 cho đến khi con trưởng thành.

Ông N B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên A, K.; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà P Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì ông Bảo còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông N B tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005466 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông Bảo được hoàn trả 150.000 đồng.

Ông N B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường C, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Thảo